

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 4 NĂM 2024
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

KHỐI TRUNG CẤP CHÍNH QUY ĐÀO TẠO THEO NIÊN CHẾ NGHỀ NGHỆ THUẬT KHÓA 41, 43; VĂN HÓA DU LỊCH KHÓA 44

(Ban hành kèm theo quyết định số: 550/QĐ- CDSL ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)

Cấp bằng tốt nghiệp ngày: 10/7/2024

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành học	Năm TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
I	Trung cấp Khóa 41 - Niên khóa 2018-2024														
1	Vàng Thị	Du	12/05/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,4	Khá	TC1.002715	14/TC1/2024/721		
2	Hồ Thị	Hóa	19/11/2005	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,1	Khá	TC1.002716	14/TC1/2024/722		
3	Vì Thị	Ín	04/06/2004	Sơn La	Nữ	Xinh mun	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,0	Giỏi	TC1.002717	14/TC1/2024/723		
4	Thào Thị	Khánh	09/03/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,8	Giỏi	TC1.002718	14/TC1/2024/724		
5	Lò Thị Lệ	Khuyên	31/10/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,2	Khá	TC1.002719	14/TC1/2024/725		
6	Vì Thị	Lan	03/05/2006	Sơn La	Nữ	Xinh mun	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,2	Giỏi	TC1.002720	14/TC1/2024/726		
7	Hồ A	Lự	12/04/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,8	Khá	TC1.002721	14/TC1/2024/727		
8	Giàng Thị Pạ	Nà	02/12/2005	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,6	Khá	TC1.002722	14/TC1/2024/728		
9	Lường Minh	Nhân	04/02/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	7,9	Khá	TC1.002723	14/TC1/2024/729		
10	Lò Thuý	Nhu	25/06/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,3	Khá	TC1.002724	14/TC1/2024/730		
11	Vàng Thị	Phương	23/04/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,8	Khá	TC1.002725	14/TC1/2024/731		

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành học	Năm TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
12	Cà Văn	Trường	09/07/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	7,8	Khá	TC1.002726	14/TC1/2024/732		
II	Trung cấp khóa 43- Niên khóa 2020-2024														
13	Lò Thị	Chung	25/09/2005	Sơn La	Nữ	Kháng	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,8	Giỏi	TC1.002727	14/TC1/2024/733		
14	Tòng Văn	Duy	24/11/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,4	Giỏi	TC1.002728	14/TC1/2024/734		
15	Mùa Thị	Kia	11/12/2005	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	9,0	Xuất sắc	TC1.002729	14/TC1/2024/735		
16	Quảng Văn	Long	19/12/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,1	Khá	TC1.002730	14/TC1/2024/736		
17	Vàng Sông	Lữ	08/05/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,2	Giỏi	TC1.002731	14/TC1/2024/737		
18	Giàng A	Mua	13/01/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,8	Giỏi	TC1.002732	14/TC1/2024/738		
19	Lò Diệu	Ngọc	07/05/2005	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	9,0	Xuất sắc	TC1.002733	14/TC1/2024/739		
20	Lèo Thị Yên	Nhi	24/09/2005	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,3	Khá	TC1.002734	14/TC1/2024/740		
21	Hà Kim	Oanh	28/03/2005	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,7	Khá	TC1.002735	14/TC1/2024/741		
22	Lường Thị Lệ	Quyên	11/09/2005	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,2	Giỏi	TC1.002736	14/TC1/2024/742		
23	Tòng Văn	Quyên	15/02/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,0	Giỏi	TC1.002737	14/TC1/2024/743		
24	Lò Thị	Vân	05/07/2005	Sơn La	Nữ	Kháng	Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	2024	8,2	Khá	TC1.002738	14/TC1/2024/744		
25	Lù A	Sánh	06/12/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Organ	2024	8,0	Khá	TC1.002739	14/TC1/2024/745		
26	Sộng A	Sao	19/05/2005	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Organ	2024	7,9	Khá	TC1.002740	14/TC1/2024/746		

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành học	Năm TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
27	Nguyễn Thành	Trung	04/09/2004	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Organ	2024	7,1	Khá	TC1.002741	14/TC1/2024/747		
28	Lò Thị	Hoài	29/05/2005	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Thanh nhạc	2024	8,3	Giỏi	TC1.002742	14/TC1/2024/748		
29	Thào Mạnh	Hùng	16/10/2005	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Thanh nhạc	2024	8,5	Giỏi	TC1.002743	14/TC1/2024/749		
30	Hoàng Hải	Long	20/10/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Thanh nhạc	2024	8,5	Giỏi	TC1.002744	14/TC1/2024/750		
31	Cà Thị	Minh	28/06/2005	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Thanh nhạc	2024	8,0	Giỏi	TC1.002745	14/TC1/2024/751		
32	Lò An	Nguyên	29/10/2003	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Thanh nhạc	2024	8,2	Giỏi	TC1.002746	14/TC1/2024/752		
33	Cà Thị Kim	Oanh	19/01/ 2004	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Thanh nhạc	2024	8,3	Giỏi	TC1.002747	14/TC1/2024/753		
34	Mè Thiên	Thanh	05/02/2002	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Thanh nhạc	2024	7,9	Khá	TC1.002748	14/TC1/2024/754		
III	Trung cấp khóa 44 - Niên khóa 2021-2024														
35	Lò Thanh	Bình	16/06/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	7,3	Khá	TC1.002749	14/TC1/2024/755		
36	Hồ A	Ga	12/10/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	6,0	TB Khá	TC1.002750	14/TC1/2024/756		
37	Lường Công	Minh	11/11/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	7,5	Khá	TC1.002751	14/TC1/2024/757		
38	Đỗ Duy	Quân	18/07/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	5,9	Trung bình	TC1.002752	14/TC1/2024/758		
39	Lò Thị	Quyết	18/04/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	6,6	TB Khá	TC1.002753	14/TC1/2024/759		
40	Giàng Thị	Sa	17/04/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	7,2	Khá	TC1.002754	14/TC1/2024/760		
41	Lường Đức	Thắng	14/06/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	7,2	Khá	TC1.002755	14/TC1/2024/761		
42	Mùa Thị Pàng	Cu	02/11/2005	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,9	Khá	TC1.002756	14/TC1/2024/762		
43	Quảng Thị	Huệ	26/03/2003	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	8,5	Giỏi	TC1.002757	14/TC1/2024/763		
44	Mùa Thị	Kia	12/10/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	8,4	Giỏi	TC1.002758	14/TC1/2024/764		

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành học	Năm TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
45	Hoàng Thị Thu	Nguyệt	19/05/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	8,5	Giỏi	TC1.002759	14/TC1/2024/765		
46	Lê Thị Quỳnh	Trang	19/08/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	8,0	Giỏi	TC1.002760	14/TC1/2024/766		
47	Tòng Hải	Nam	19/06/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,2	Khá	TC1.002761	14/TC1/2024/767		
48	Giảng A	Hạng	04/08/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,9	Khá	TC1.002762	14/TC1/2024/768		
49	Sông A	Hiền	03/02/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,7	Khá	TC1.002763	14/TC1/2024/769		
50	Vì Thế	Hùng	04/10/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,4	Khá	TC1.002764	14/TC1/2024/770		
51	Lường Quang	Huy	03/10/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,9	Khá	TC1.002765	14/TC1/2024/771		
52	Hồ A	Nên	20/04/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,7	Khá	TC1.002766	14/TC1/2024/772		
53	Tòng Đức	Nguyên	10/11/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,9	Khá	TC1.002767	14/TC1/2024/773		
54	Thào A	Nhè	01/12/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,7	Khá	TC1.002768	14/TC1/2024/774		
55	Hàng A	Phá	20/09/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,4	Khá	TC1.002769	14/TC1/2024/775		
56	Thào A	Lâu	06/07/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý văn hóa	2024	7,4	Khá	TC1.002770	14/TC1/2024/776		

Danh sách có 56 học sinh

Sơn La, ngày 10 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long